ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG

số: AGIA_TVHN_20241112_1100
Ngày: 12/11/2024

BẢN TIN DỰ BÁO THUỶ VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm có khả năng lên theo triều trong 5 ngày tới; mực nước thấp nhất ngày lên theo triều trong 2-3 ngày tới, sau đó xuống nhanh.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 12/11 đến 16/11/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		11/11	So với cùng kỳ 2022	So với TBNN	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	2.31	0.03	-0.50	2.29	2.35	2.39	2.42	2.44
						Min	1.40	-0.36	-1.16	1.45	1.52	1.61	1.53	1.43
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max	2.16	0.11	0.05	2.15	2.22	2.27	2.31	2.34
						Min	0.93	-0.32	-0.69	0.99	1.07	1.17	1.09	0.97
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	2.79	-0.30	-0.45	2.72	2.67	2.62	2.57	2.52
						Min	2.55	-0.45	-0.61	2.48	2.43	2.38	2.33	2.28
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	2.39	0.09	-0.21	2.39	2.45	2.49	2.52	2.54
						Min	1.42	-0.30	-0.91	1.47	1.54	1.63	1.55	1.45
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	2.20	0.11	0.27	2.20	2.28	2.34	2.39	2.43
						Min	0.81	-0.28	-0.30	0.88	0.97	1.08	0.98	0.83
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	2.22	0.10	-0.01	2.21	2.28	2.33	2.37	2.40
						Min	1.02	-0.35	-0.77	1.08	1.16	1.26	1.18	1.06
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	1.75	-0.39	-0.74	1.68	1.62	1.56	1.50	1.44
						Min	1.66	-0.41	-0.83	1.59	1.53	1.47	1.41	1.35
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.95	-0.43	-0.52	0.89	0.84	0.79	0.74	0.69
						Min	0.90	-0.46	-0.47	0.84	0.79	0.74	0.69	0.64
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	1.33	-0.11	-0.48	1.29	1.25	1.21	1.17	1.13
						Min	1.27	-0.15	-0.51	1.23	1.19	1.15	1.11	1.07
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	1.35	-0.12	-0.09	1.31	1.27	1.23	1.19	1.15
						Min	1.31	-0.14	-0.09	1.27	1.23	1.19	1.15	1.11
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	1.00	-0.27	-0.54	0.95	0.90	0.85	0.80	0.75
						Min	0.95	-0.31	-0.54	0.90	0.85	0.80	0.75	0.70
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.47	-0.01	0.01	1.43	1.39	1.35	1.31	1.27
						Min	1.37	-0.04	-0.09	1.33	1.29	1.25	1.21	1.17
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.76	-0.02	-0.15	1.74	1.72	1.70	1.68	1.66
						Min	1.44	-0.17	-0.36	1.42	1.40	1.38	1.36	1.34
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	1.44	0.01	-0.12	1.40	1.36	1.32	1.28	1.24
						Min	1.21	-0.03	-0.28	1.17	1.13	1.09	1.05	1.01

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức BĐII đến dưới BĐIII từ 0.05-0.25m. ***Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 2.*** *Trên rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức BĐI đến dưới BĐII từ 0.15-0.25m.* ***Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.*** *Trên kênh Ba Thê tại Vọng Thê, và trên kênh Rạch Giá Long Xuyên tại Núi Sập, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức tương đương BĐI.* ***Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.***

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van

Tin phát lúc 11h00 ngày 12/11/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan